

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 28 - 5 - 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lư Trường G, sinh năm 1984 (Đại diện Hộ kinh Doanh Huỳnh L). *Địa chỉ cư trú:* số 34, 36, đường Nguyễn Văn L, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Anh Trần Chí H, sinh năm 1982.

2.2. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981. (Vợ anh H)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Hai bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do)

3. Người làm chứng: Anh Phạm Tấn P, sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Lư Trường G, sinh năm 1984 (Đại diện Hộ kinh Doanh Huỳnh L) thì: vào năm 2018 Cơ sở kinh doanh Huỳnh L của anh có bán cho vợ chồng anh Trần Chí H, sinh năm: 1982, chị Phạm Thị L, sinh năm: 1981, địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp số đồ sử dụng trong gia đình gồm: 1/. 3 chiếc Máy lạnh Sharp: 28.890.000 đồng; 2/. Tủ lạnh Samsung: 19.740.000 đồng; 3/. Máy giặt Sharp: 6.900.000 đồng; 4/. Tivi Led 65in Samsung: 43.350.000 đồng; 5/. 3 Tủ áo Thao lao 1,8 mét: 33.480.000 đồng; 6/. Bàn gỗ làm việc: 3.850.000 đồng; 7/. Bàn ăn gỗ bên, 08 ghế: 37.250.000 đồng; 8/. Ghế xoay văn phòng: 1.180.000 đồng; 9/. Tủ Thờ gỗ bên 1,75 mét: 17.250.000 đồng; 10/. Lục bình gỗ xà cừ: 18.500.000 đồng; 11/. Bộ bàn ghế Khuỷnh bên: 58.500.000 đồng; 12/. Cốp Tivi gỗ xoan 2,2m: 5.340.000 đồng; 13/. 2 Bàn gỗ trang điểm: 9.700.000 đồng. Tổng số tiền là: 284.600.000 đồng, vợ chồng anh H, chị L có trả được 122.000.000 đồng, còn nợ lại 162.600.000 đồng và qua nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh H, chị L không trả, nên đến ngày 04/5/2020 anh G có đến tận nhà anh H, chị L đòi nợ thì được anh H, chị L hứa sau 04 tháng (tức đến 04/9/2020) sẽ trả dứt điểm số nợ còn lại và anh H, chị L viết giấy nợ và cam kết, có anh Phạm Tấn P (Công an xã P, huyện H ký chứng kiến). Nay đã quá thời gian lời hứa, nên anh G yêu cầu anh H, chị L phải trả số nợ mua tài sản còn thiếu là 162.600.000 đồng (không yêu cầu tính lãi).

Bị đơn anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và qua kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở; Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lư Trường G. Buộc anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L liên đới trả cho cửa hàng Huỳnh L do anh G đại diện số tiền mua hàng còn nợ 162.600.000 đồng và không tính lãi.

* Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện dân sự về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo qui định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy

định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L đã được thực hiện các thủ tục tố tụng vắng mặt đúng quy định và triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do, và người làm chứng anh Phạm Tấn P cũng vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào Điều 227, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo hồ sơ thể hiện cũng như qua diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, thì vào năm 2018 Hộ kinh doanh Huỳnh L (do anh Lư Trường G là đại diện) có bán cho vợ chồng anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L - địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp số tài sản sử dụng trong gia đình như nguyên đơn trình bày như ở phần nội dung vụ án, với tổng số tiền là: 284.600.000 đồng, khi mua anh H, chị L có trả cho anh G được 122.000.000 đồng, sau đó anh H, chị L không thực hiện việc trả số tiền còn lại, nên vào ngày 04/5/2020 anh G có đến nhà đòi và được anh H, chị L viết giấy nhận nợ, đồng thời hứa sau 04 tháng (tức đến ngày 04/9/2020) sẽ trả dứt nợ cho anh G, việc ký nhận nợ và cam kết thời gian trả nợ này có anh Phạm Tấn P (Công an viên xã P, huyện H) chứng kiến, được anh P xác nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 25/3/2021 (có trong hồ sơ vụ án). Hội đồng xét xử nhận định: Mặc dù trong Tờ cam kết chỉ một mình anh H ký tên, nhưng lại ghi “...vợ chồng tôi...”, và theo anh G khai là khi đến cơ sở anh G mua số tài sản trên là cả hai vợ chồng anh H, chị L, đồng thời số tài sản trên mua về để trong nhà cùng sử dụng chung, vì thế nên xem đó là tài sản chung của vợ chồng và nợ cũng là nợ chung anh H, chị L. Nay mặc dù không làm việc được với bị đơn anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L, nhưng căn cứ vào giấy nhận nợ và cam kết thời gian trả nợ nêu trên do anh H đã ký có sự chứng kiến của anh P (Công an viên xã P, huyện H), thì yêu cầu của anh Lư Trường G (Đại diện hộ kinh doanh Huỳnh L) là có cơ sở chấp nhận và cần buộc anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lư Trường G (Đại diện hộ kinh doanh Huỳnh L) số tiền mua tài sản còn nợ là 162.600.000 đồng. (không có tính lãi)

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí. Trong vụ án thì anh H, chị L là bị đơn có nghĩa vụ trả nợ mua tài sản còn thiếu cho nguyên đơn anh G là 162.600.000 đồng, nên anh H, chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.130.000 đồng; Nguyên đơn anh G không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là: 4.050.000 đồng tại biên lai thu số: BI/2019/0003088 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 147, 227, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân Sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lư Trường G (Đại diện Hộ kinh doanh Huỳnh L), về việc đòi tiền bán tài sản còn nợ đối với bị đơn anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L.

2. Buộc bị đơn anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L có nghĩa vụ liên đới trả nợ mua tài sản còn thiếu cho nguyên đơn anh Lư Trường G (Đại diện Hộ kinh doanh Huỳnh L), số tiền là: 162.600.000 đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*). (*không có tính lãi*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L liên đới nộp 8.130.000 đồng (*Tám triệu một trăm ba mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Lư Trường G (Đại diện Hộ kinh doanh Huỳnh L) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 4.050.000 đồng (*Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) tại biên lai thu số: BI/2019/0003088 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Lư Trường G (Đại diện Hộ kinh doanh Huỳnh L) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2021). Đối với bị đơn anh Trần Chí H, chị Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách